

Bản án số: 869/2025/HS-PT
Ngày 30-12-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huỳnh Đức.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Huỳnh;

Ông Trương Văn Lộc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Hương Trâm - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (cơ sở 2) xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 691/2025/TLPT-HS ngày 06 tháng 11 năm 2025 đối với bị cáo Trương Trọng H và đồng phạm, do có kháng cáo của các bị cáo Trương Trọng H, Lê Ngọc T, Lê Kim Đ đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 165/2025/HS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Trương Trọng H, sinh năm 1994 tại tỉnh Thanh Hóa; nơi thường trú: Thôn B, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa (nay là xã T, tỉnh Thanh Hóa); nơi ở trước khi bị bắt: 5A/16, khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương (nay là phường D, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 8/12; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Trương Trọng N, sinh năm 1962 và bà Tạ Thị S, sinh năm 1962; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 25/9/2023 cho đến nay; có mặt.

2. Lê Ngọc T, sinh năm 1989 tại tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: thôn E, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa (nay là xã T, tỉnh Thanh Hóa); nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Lê Ngọc B, sinh năm 1958 và bà Đỗ Thị T1, sinh năm 1962; bị cáo có vợ tên Võ Thanh T2, sinh năm 1993 và có 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 25/9/2023 cho đến nay; có mặt.

3. Lê Kim Đ, sinh năm 1994 tại tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn B, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa (nay là xã T, tỉnh Thanh Hóa); nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Lê Kim B1, sinh năm 1961 và bà Lê Thị T3, sinh năm 1963; bị cáo có vợ tên Cao Kim A và có con sinh năm 2024; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 25/9/2023 cho đến nay; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Trương Trọng H:* Ông Nguyễn Chí H1 - Luật sư thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H; có đơn xin vắng mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 06 bị cáo; 01 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Toà án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 24/9/2024, Công an phường T cùng Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế, ma túy Công an thành phố T (nay là Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H) tiến hành kiểm tra hành chính căn nhà tại địa chỉ số C, tổ B, khu phố A, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường A, Thành phố Hồ Chí Minh) thì phát hiện Lê Thị H2 và Đỗ Thị P đang đứng tại phòng khách tầng trệt; Lê Ngọc T, Lê Kim Đ, Trương Trọng H, Vũ Đình T4 đang tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy trong một phòng tại tầng một và phát hiện trên nệm gồm có 01 đĩa sứ màu trắng có đường kính 22,5cm, trên đĩa sứ có chất tinh thể màu trắng là ma túy (ký hiệu M2), 01 thẻ ngân hàng A1 màu xanh, 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng được cuộn thành hình ống hút, trên nệm gần đĩa sứ có 01 túi nylon kích thước 3,5cmx4cm bên trong có 3 viên nén và một phần viên nén màu xanh hình tròn là ma túy (ký hiệu M1-2), 01 (một) túi nylon kích thước 5cm x 7,5cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng là ma túy (ký hiệu M1-1), 01 (một) bộ loa hiệu F8D gồm 01 loa sub và 02 loa con vệ tinh, 01 (một) đèn chiếu laser H10 màu đen, 01 (một) đèn chiếu hình cầu màu đen, 01 (một) máy chiếu có chữ Led Projector màu xám hình trụ tròn nên tiến hành thu giữ và mời các đối tượng trên về trụ sở Công an phường T làm việc.

Đến khoảng 02 giờ 50 phút ngày 25/9/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T (nay là Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H) tiến hành khám xét khẩn cấp căn nhà Ô 13-Lô O đường D, tổ B, khu phố A, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường A, Thành phố Hồ Chí Minh) do Trần Đình T5 và Hồ Thị H3 thuê ở phát hiện và thu giữ những tang vật gồm: Tại phòng ngủ bên phải hướng từ cầu thang đi lên nhìn vào gồm có 01 (một) bàn màu trắng nằm bên phải theo hướng từ cửa chính đi vào phát hiện tại học bàn có 01 (một) túi nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M1); trong nhà vệ sinh, bên trái hướng từ cửa nhà vệ sinh nhìn vào có một bồn rửa tay, trong

ốp dưới bồn rửa tay có 01 (một) túi da màu nâu có khóa kéo, bên trong có 01 (một) cân điện tử không có nhãn hiệu; 09 (chín) túi nylon miệng kéo dính bên trong đều chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M2-1); 01 (một) túi nylon miệng kéo dính bên trong chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M2-2); 19 viên nén màu xanh được đựng trong túi nylon miệng kéo dính (ký hiệu M2-4); 25 viên nén màu xám được đựng trong túi nylon miệng kéo dính (ký hiệu M2-3); 01 (một) túi nylon miệng kéo dính chứa 03 viên nén màu vàng (ký hiệu M2-5a); 01 (một) túi nylon miệng kéo dính chứa 05 viên nén màu hồng (ký hiệu M2-5b).

Quá trình điều tra, xác định: Ngày 03/7/2023, Lê Thị H2 và Vũ Xuân Huy H4 thuê căn nhà tại địa chỉ số C, tổ B, khu phố A, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là tổ B, khu phố A phường A, Thành phố Hồ Chí Minh) của bà Lê Thị Y, sinh năm 1991; nơi thường trú: Thôn D, xã Đ, tỉnh Thanh Hóa để ở. Đến cuối tháng 7/2023, Trần Đình T5 gặp H2 và H4 thỏa thuận làm địa điểm tổ chức cho các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy để thu lợi nhuận. H2 làm quản lý phòng, H2 và H4 dẫn khách lên phòng, phục vụ khách sử dụng ma túy. T5 mua loa, đèn, âm thanh, ánh sáng, dán mút tiêu âm, dán tranh 3D trên tường. Theo thỏa thuận, khách đến thuê phòng để sử dụng ma túy có giá 3.000.000 đồng/8 tiếng, H2 và Hoàng hưởng 50%, còn Trọng hưởng 50%, khách đến sử dụng ma túy trả tiền trực tiếp cho H2 hoặc chuyển khoản vào tài khoản Ngân hàng M của H4 do H2 giữ rồi tiếp tục sẽ chuyển khoản lại vào tài khoản Ngân hàng M số 29039666666696 của Hồ Thị H3 theo yêu cầu của T5. Để thực hiện ý định tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy thuận lợi, khách đến có cần nhu cầu mua ma túy bay lắc khi nghe nhạc thì T5 còn bán trái phép chất ma túy, H2 là người phụ giúp bán trái phép chất ma túy. T5 thường mua ma túy của đối tượng tên Quốc L (không rõ đặc điểm nhân thân, lai lịch) xuống gần nơi ở của T5 giao rồi bán lại cho người khác kiếm lời, bán cho con nghiện khi có nhu cầu, Hồ Tấn G ở chung với T5 phụ giúp việc bán trái phép chất ma túy cho con nghiện ở khu vực phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường A, Thành phố Hồ Chí Minh).

Đến khoảng 17 giờ 30 phút ngày 24/9/2023, Vũ Đình T4 rủ Lê Kim Đ, Lê Ngọc T, Trương Trọng H cùng góp tiền mua ma túy và thuê phòng sử dụng ma túy. Lúc này, T4 gọi điện thoại cho T5 để hỏi mua ma túy và thuê phòng tổ chức sử dụng ma túy thì T5 đồng ý. T5 báo tổng số tiền mua ma túy là 7.000.000 đồng và tiền thuê phòng bay là 3.000.000 đồng trong 08 giờ thuê, đồng thời gửi vị trí cho nhóm T4 đến thuê phòng. T5 gọi điện thoại và chỉ đạo H2 đến mở cửa cho nhóm T4 sử dụng ma túy. Đến khoảng 18 giờ 00 phút cùng ngày, T4, Đ, T, H đón xe ô tô chở khách chở đến căn nhà số C, tổ B, khu phố A, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là khu phố A, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh). Tại đây, T4, Đ, T, H được H2 dẫn lên căn phòng trên lầu 1, H2 yêu cầu nhóm của T4 chuyển tiền mua ma túy và tiền thuê phòng sử dụng ma túy (phòng bay) với giá 10.000.000 đồng vào tài khoản Ngân hàng M số 88888515188888 của H4. Lúc này, Đ chuyển số tiền 2.000.000 đồng và H chuyển số tiền 4.000.000 đồng vào tài khoản của T thì T chuyển 10.000.000 đồng vào tài khoản của H4. Sau khi tài khoản nhận được tiền, H4 biết được số tiền trên là của khách đến thuê địa điểm

sử dụng ma túy và được H2 nhắn tin chuyển số tiền 7.000.000 đồng vào tài khoản Ngân hàng M số 29039666666696 của Hồ Thị H3 nên H4 đã chuyển số tiền 7.000.000 đồng vào tài khoản Ngân hàng của H3. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, T5 đến phòng bay trên để cung cấp cho nhóm của T4 01 túi ma túy dạng khay, 01 túi đựng 06 viên thuốc lắc, 01 đĩa sứ, 01 thẻ ATM, 01 tờ tiền 20.000 đồng được cuộn tròn thành hình ống hút để phục vụ việc sử dụng trái phép chất ma túy. Tại đây, T5 bỏ ma túy vào đĩa sứ, dùng thẻ ATM tán nhuyễn ma túy thành các đường kẻ nhỏ đưa cho T4, Đ, T, H hít qua đường mũi. T đưa cho Đ 01 viên thuốc lắc thì Đ sử dụng hết, còn T4, T, H mỗi người sử dụng nửa viên thuốc lắc. Đến khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày, T4 gọi điện thoại cho T5 yêu cầu 01 nhân viên nữ đến căn phòng ở tầng 1 để sử dụng ma túy và phục vụ cho việc bay lắc. T5 nhờ H2 gọi điện thoại bằng ứng dụng Zalo cho Đỗ Thị P1 đến phục vụ cho nhóm của T4, khi P1 vừa đến thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện, bắt giữ như trên.

Quá trình điều tra, xác định: T5 và H3 có quan hệ tình cảm, ở chung với nhau tại căn nhà tại địa chỉ Ô - Lô O đường D, khu nhà ở A, tổ B, khu phố A, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là khu phố A, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh). H3 đưa số tài khoản ngân hàng của H3 cho T5 sử dụng. Ngày 24/9/2023, H3 biết được T5 bán ma túy cho người khác và đồng ý dùng tài khoản ngân hàng của mình để giao dịch nhận tiền mua bán trái phép chất ma túy. Hồ Tấn G phụ giúp cho T5 bán trái phép chất ma túy từ tháng 6 năm 2023 đến ngày 24/9/2023, mỗi lần G bán 01 gói nylon hàn kín chứa ma túy cho con nghiện tại khu vực phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường A, Thành phố Hồ Chí Minh) với giá từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng, G đi giao ma túy khoảng 20 đến 30 lần, thu lợi được 2.500.000 đồng do T5 đưa cho.

Từ ngày 03/7/2023 đến ngày 24/9/2023, T5, H2, H4 tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho các đối tượng khác đến thuê tại địa chỉ số C, tổ B, khu phố A, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là khu phố A, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh) được 08 lần thu lợi được 24.000.000 đồng, T5 hưởng lợi 12.000.000 đồng, còn H2 và Hoàng hưởng lợi 12.000.000 đồng. T5 bán trái phép chất ma túy cho con nghiện khác thu lợi được 15.000.000 đồng. Tại căn nhà do T5 đang ở thì T5 cung cấp ma túy, dụng cụ để T5, H4, H2, H3, G cùng sử dụng ma túy trong bộ dụng cụ.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) túi nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M1);
- 01 (một) túi nylon kích thước 5cm x 7,5cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng đục (ký hiệu M1-1);
- 01 (một) túi nylon kích thước 3,5cm x 4cm bên trong có 3,5 viên nén màu xanh hình tròn (ký hiệu M1-2);
- 01 (một) túi nylon miệng dán dính chứa chất màu trắng (ký hiệu M2);

- 09 (chín) túi nylon miệng kéo dính bên trong đều chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M2-1);
- 01 (một) túi nylon miệng kéo dính bên trong chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M2-2);
- 25 (hai lăm) viên nén màu xám được đựng trong túi nylon miệng kéo dính (ký hiệu M2-3);
- 19 (mười chín) viên nén màu xanh được đựng trong túi nylon miệng kéo dính (ký hiệu M2-4);
- 01 (một) túi nylon miệng kéo dính chứa 03 viên nén màu vàng (ký hiệu M2-5a);
- 01 (một) túi nylon miệng kéo dính chứa 05 viên nén màu hồng (ký hiệu M2-5b);
- 01 (một) cân điện tử;
- 01 (một) đĩa sứ màu trắng;
- 01 (một) thẻ ngân hàng A1 màu xanh;
- 01 (một) túi da màu nâu có khóa kéo;
- 01 (một) bộ loa hiệu F8D gồm 01 loa sub và 02 loa con vệ tinh;
- 01 (một) đèn chiếu Laser H10 màu đen;
- 01 (một) đèn chiếu hình cầu màu đen không có nhãn hiệu;
- 01 (một) máy chiếu có chữ Led Projector màu xám hình trụ tròn;
- 01 (một) tờ tiền Polime mệnh giá 20.000 đồng được cuộn thành hình ống hút;
- Số tiền 3.000.000 đồng;
- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus màu đen của Lê Thị H2;
- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax màu đồng của Trần Đình T5;
- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu đồng của Vũ Đình T4;
- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Plus màu tím của Hồ Thị H3;
- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu trắng của Lê Ngọc T;
- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax màu đồng của Lê Kim Đ;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax màu đồng của Trương Trọng H;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax màu đồng thu giữ của Vũ Xuân Huy H4.

Tại Kết luận giám định số 548/KL-KTHS(MT) ngày 02/10/2023 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận:

- 01 (một) túi nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng là ma túy, loại Ketamin, khối lượng 2,2153 gam (M1-1);

- 01 (một) túi nylon miệng kéo dính chứa 03 (ba) viên nén màu xanh và ½ (một phần hai) viên nén màu xanh là ma túy, loại MDMA, khối lượng 1,1586 gam (M1-2);

- 01 (một) túi nylon miệng dán dính chứa chất màu trắng là ma túy, loại Ketamin, khối lượng 0,7206 gam (M2).

Tổng trọng lượng ma túy, loại Ketamin là 2,9359 gam và ma túy loại MDMA, khối lượng 1,1586 gam (M1-2) thu giữ của Vũ Đình T4, Lê Kim Đ, Lê Ngọc T, Trương Trọng H.

Tại Kết luận giám định số 549/KL-KTHS(MT) ngày 03/10/2023 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận:

- 01 (một) túi nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng là ma túy, loại Ketamin, khối lượng 0,2818 gam (M1);

- 09 (chín) túi nylon miệng kéo dính đều chứa tinh thể màu trắng là ma túy, loại Ketamin, khối lượng 15,5507 gam (M2-1);

- 01 (một) túi nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng là ma túy, loại Ketamin, khối lượng 5,8059 gam (M2-2);

- 01 (một) túi nylon miệng kéo dính chứa 25 viên nén màu xám là ma túy, loại MDMA, khối lượng 10,7254 gam (M2-3);

- 01 (một) túi nylon miệng kéo dính chứa 19 viên nén màu xanh là ma túy, loại MDMA, khối lượng 6,6066 gam (M2-4);

- 01 (một) túi nylon miệng kéo dính chứa 03 viên nén màu vàng là ma túy, loại MDMA, khối lượng 1,0001 gam (M2-5a); 05 (năm) viên nén màu hồng là ma túy, loại MDMA, khối lượng 2,0296 gam (M2-5b).

Tổng trọng lượng ma túy, loại MDMA là 20,3617 gam và tổng trọng lượng ma túy, loại Ketamin 21,6384 gam thu giữ của Trần Đình T5.

Tại Cáo trạng số 95/CT-VKS-KV-16 ngày 29/8/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo:

- Bị cáo Trần Đình T5 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm b, p khoản 2 Điều 251 và

điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Bị cáo Lê Thị H2 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, quy định tại khoản 1 Điều 251 và điểm a, b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Bị cáo Vũ Xuân Huy H4 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Các bị cáo Vũ Đình T4, Lê Kim Đ, Lê Ngọc T, Trương Trọng H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249, điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Bị cáo Hồ Tấn G về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Bị cáo Hồ Thị H3 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 165/2025/HS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249, điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 55 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Lê Kim Đ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo phải chấp hành là 10 (mười) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/9/2023.

Xử phạt bị cáo Trương Trọng H 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo phải chấp hành là 10 (mười) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/9/2023.

Xử phạt bị cáo Lê Ngọc T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo phải chấp hành là 10 (mười) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/9/2023.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên hình phạt tù đối với các bị cáo Trần Đình T5, Lê Thị H2, Vũ Xuân Huy H4, Vũ Đình T4, Hồ Tấn G và Hồ Thị H3; tuyên về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 09 tháng 10 năm 2025, các bị cáo Trương Trọng H, Lê Kim Đ và Lê Ngọc T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt đối với các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa trình bày quan điểm giải quyết vụ án:

Về thời hạn kháng cáo đúng theo thời hạn luật định nên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục phúc thẩm là đúng thẩm quyền theo quy định tại các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xét thấy: quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các bị cáo Trương Trọng H, Lê Kim Đ, Lê Ngọc T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các bị cáo khác và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, xác định: vào ngày 24/9/2023, các bị cáo Vũ Đình T4, Lê Kim Đ, Lê Ngọc T, Trương Trọng H cùng góp tiền mua ma túy, T4 trực tiếp liên lạc với T5 để mua ma túy và thuê phòng để cùng nhau tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; H2 làm nhân viên quản lý, H2 và H4 mở cửa phòng đón khách, mở nhạc, cung cấp dụng cụ, H2 nhận tiền bán ma túy và nhận tiền thuê phòng tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy chuyển vào tài khoản của H4; H3 biết được T5 bán trái phép chất ma túy nhưng vẫn đồng ý sử dụng tài khoản để nhận số tiền 7.000.000 đồng từ tài khoản H4 chuyển qua vào ngày 24/9/2023. Khi các bị cáo T4, T, Đ, H đang tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy thì lực lượng Công an bắt giữ và thu giữ tang vật gồm trên đĩa sứ có tinh thể màu trắng là ma túy, loại Ketamin, khối lượng 0,7206 gam (M2); 01 (một) túi nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng là ma túy, loại Ketamin, khối lượng 2,2153 gam (M1-1); 01 (một) túi nylon miệng kéo dính chứa 03 (ba) viên nén màu xanh và một phần hai viên nén màu xanh là ma túy, loại MDMA, khối lượng 1,1586 gam (M1-2) trên nệm. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây tác hại xấu đến trật tự công cộng và an toàn xã hội. Ma túy là loại chất gây nghiện nguy hiểm, người sử dụng ma túy sẽ bị ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe, tính mạng đồng thời là nguyên nhân phát sinh những tội phạm khác. Về nhận thức, các bị cáo biết rõ hành vi tổ chức cho người khác sử dụng trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng chỉ vì để thỏa mãn đam mê sử dụng ma túy nên các bị cáo đã cố ý thực hiện tội phạm. Do đó, cần xử phạt các bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để các bị cáo suy nghĩ lại hành vi phạm tội của mình, nhằm giáo dục riêng các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Việc Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt các bị cáo Trương Trọng H, Lê Kim Đ, Lê Ngọc T mức án như trên là phù hợp, trên cơ sở đánh giá tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi mà các bị cáo thực hiện, đã xem xét đầy đủ tình tiết giảm nhẹ mà các bị cáo được hưởng.

Các bị cáo kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm xem xét lại bản án do mức án quá nghiêm khắc nhưng các bị cáo không cung cấp được chứng cứ về tình tiết mới nào khác theo quy định nên kháng cáo của các bị cáo không có căn cứ để chấp nhận.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lê Kim Đ, Lê Ngọc T, Trương Trọng H, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 165/2025/HS-ST ngày 27/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh.

** Người bào chữa cho bị cáo Trương Trọng H trình bày bài bào chữa trong đó có nội dung:* Bị cáo H và các bị cáo khác tổ chức ăn nhậu vào ngày 24/09/2023, trong quá trình ăn nhậu thì bị cáo T4 là người đưa ra ý kiến hùn tiền mua ma túy về để sử dụng. Các bị cáo đồng ý hùn tiền mua ma túy và thuê phòng để sử dụng, việc các bị cáo hùn tiền mua ma túy để sử dụng 01 lần vào tối ngày 24/09/2023 không nhằm mục đích mua bán. Khi đang sử dụng thì các bị cáo bị bắt quả tang và Cơ quan cảnh sát điều tra có thu giữ số ma túy chưa sử dụng hết. Số ma túy này các bị cáo đang sử dụng nhưng chưa hết chứ không phải các bị cáo cất giữ để sử dụng cho lần sau. Tại công văn số 2667/VKSTC-V4 ngày 12/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao có nêu rõ: đối với các vụ án có bị can, bị cáo đang tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy thì bị lực lượng chức năng bắt quả tang. Tại hiện trường có thu giữ được khối lượng chất ma túy đủ định lượng theo khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, lượng ma túy các đối tượng mua mục đích để sử dụng cho 01 lần gặp nhau nhưng chưa sử dụng hết thì bị bắt quả tang. Trong trường hợp này, chỉ truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các bị can, bị cáo về 01 tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các quy định có lợi cho bị cáo, áp dụng nguyên tắc suy đoán vô tội được quy định tại Điều 13 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và quan điểm của Viện kiểm sát tối cao tại Công văn số 2667/VKSTC-V4 ngày 12/6/2025 để tuyên bị cáo Trương Trọng H không phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2025.

Về tội "tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" được quy định tại Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015: thống nhất với về tội danh và hình phạt đối với bị cáo Trương Trọng H. Bị cáo H có nhân thân tốt, là bộ đội xuất ngũ chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo phạm tội lần đầu; quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo H đã biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, thành khẩn khai báo; bị cáo H có ông nội là ông Trương Trọng H5 được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm s, x khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo H, tạo điều kiện cho bị cáo H có cơ hội hòa nhập với cộng đồng và làm lại cuộc đời.

** Các bị cáo không tranh luận.*

Trong lời nói sau cùng, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo cho bị cáo vì quá trình tạm giam, các bị cáo biết được hành vi của các

bị cáo là sai, vi phạm pháp luật, các bị cáo là lao động chính trong gia đình, nuôi con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo được thực hiện trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo Trương Trọng H có đơn xin vắng mặt và có gửi bài bào chữa cho bị cáo; bị cáo đồng ý xét xử vắng mặt người bào chữa. Do đó, căn cứ Điều 291 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt người bào chữa.

[3] Về nội dung: tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm, có đủ cơ sở xác định: Từ tháng 7/2023 đến ngày 24/9/2023, tại căn nhà số C, khu phố A, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường A, Thành phố Hồ Chí Minh), các bị cáo Trần Đình T5, Lê Thị H2, Vũ Xuân Huy H4 sử dụng địa điểm quản lý, cung cấp dụng cụ, phục vụ cho các đối tượng đến thuê phòng để sử dụng trái phép chất ma túy nhằm thu lợi bất chính. Bị cáo Hồ Tấn G phụ giúp cho bị cáo Trọng bán ma túy từ khoảng 20 đến 30 lần cho nhiều đối tượng để hưởng lợi.

Ngày 24/9/2023, các bị cáo Vũ Đình T4, Lê Kim Đ, Lê Ngọc T, Trương Trọng H cùng góp tiền mua ma túy để sử dụng. Bị cáo T4 trực tiếp liên lạc với bị cáo T5 để mua ma túy và thuê phòng của T5 tại địa chỉ nêu trên để cùng các bị cáo Đ, T, H tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tại đây, bị cáo Lê Thị H2 làm nhân viên quản lý cùng bị cáo Vũ Xuân Huy H4 mở cửa phòng đón khách, mở nhạc, cung cấp dụng cụ; bị cáo H2 nhận tiền bán ma túy và nhận tiền thuê phòng để các bị cáo trên tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy rồi chuyển vào tài khoản của bị cáo H4; bị cáo Hồ Thị H3 biết được bị cáo Trọng bán trái phép chất ma túy nhưng vẫn đồng ý sử dụng tài khoản để nhận số tiền 7.000.000 đồng từ tài khoản bị cáo Hoàng chuyển vào ngày 24/9/2023. Khi các bị cáo T4, T, Đ, H đang tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy thì lực lượng Công an kiểm tra hành chính phát hiện, bắt giữ và thu giữ tang vật gồm: trên đĩa sứ có tinh thể màu trắng là ma túy, loại Ketamin, khối lượng 0,7206 gam (M2); 01 (một) túi nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng là ma túy, loại Ketamin, khối lượng 2,2153 gam (M1-1); 01 (một) túi nylon miệng kéo dính chứa 03 (ba) viên nén màu xanh và một phần hai viên nén màu xanh là ma túy, loại MDMA, khối lượng 1,1586 gam (M1-2) trên nệm. Ngoài ra, lực lượng Công an kiểm tra tại căn nhà có địa chỉ ô13-lô O đường D, khu nhà ở A, tổ B, khu phố A, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường A, Thành phố Hồ Chí Minh) do bị cáo T5 thuê ở và thu giữ 01 (một) túi nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng là ma túy, loại Ketamin, khối lượng 0,2818 gam (M1); 09 (chín) túi nylon miệng kéo dính đều

chứa tinh thể màu trắng là ma túy, loại Ketamin, khối lượng 15,5507 gam (M2-1); 01 (một) túi nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng là ma túy, loại Ketamin, khối lượng 5,8059 gam (M2-2); 01 (một) túi nylon miệng kéo dính chứa 25 viên nén màu xám, loại MDMA, khối lượng 10,7254 gam (M2-3); 01 (một) túi nylon miệng kéo dính chứa 19 viên nén màu xanh, loại MDMA, khối lượng 6,6066 gam (M2-4); 01 (một) túi nylon miệng kéo dính chứa 03 viên nén màu vàng, khối lượng 1,0001 gam (M2-5a); 05 (năm) viên nén màu hồng, khối lượng 2,0296 gam (M2-5b); tổng trọng lượng ma túy, loại MDMA là 20,3617 gam và tổng trọng lượng ma túy, loại Ketamin 21,6384 gam của bị cáo T5 nhằm mục đích để bán cho người khác để thu lợi.

Do đó, hành vi của bị cáo Trần Đình T5 đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, p khoản 2 Điều 251 và điểm a, b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Hành vi của bị cáo Lê Thị H2 đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 và điểm a, b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Hành vi của bị cáo Vũ Xuân Huy H4 đã cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Hành vi của các bị cáo Vũ Đình T4, Lê Kim Đ, Lê Ngọc T, Trương Trọng H đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249, điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Hành vi của bị cáo Hồ Tấn G đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Hành vi của bị cáo Hồ Thị H3 đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Trần Đình T5, Lê Thị H2, Vũ Xuân Huy H4, Vũ Đình T4, Lê Kim Đ, Trương Trọng H, Lê Ngọc T, Hồ Tấn G và Hồ Thị H3 về tội danh, điều khoản nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét kháng cáo của các bị cáo Lê Kim Đ, Trương Trọng H, Lê Ngọc T, Hội đồng xét xử xét thấy:

[4.1] Đối với các bị cáo Trương Trọng H, Lê Ngọc T: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất, mức độ phạm tội và xem xét đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Các bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới. Hiện nay, tình hình tội phạm ma túy diễn ra hết sức phức tạp, ma túy là hiểm họa lớn cho toàn

xã hội, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe, kinh tế và an ninh trật tự, là nguyên nhân gây ra các loại tội phạm khác. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy mức hình phạt cấp sơ thẩm đã tuyên đối với các bị cáo là phù hợp, không nặng, việc giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo sẽ không đảm bảo tính răn đe đối với các bị cáo và phòng ngừa, giáo dục chung trong xã hội. Vì vậy, việc cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để các bị cáo có thời gian cai nghiện, đồng thời có thể sửa chữa bản thân và đảm bảo công tác phòng ngừa tội phạm. Do đó, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trương Trọng H, Lê Ngọc T, giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với các bị cáo H, T.

[4.2] Đối với kháng cáo của bị cáo Lê Kim Đ, Hội đồng xét xử xét thấy: bị cáo góp 2.000.000 đồng cho bị cáo H để mua ma túy sử dụng, bị cáo H và bị cáo T mỗi bị cáo góp 4.000.000 đồng. Bị cáo Đ có ông bà nội là người có công với cách mạng; có chú là Liệt sỹ Lê Kim C; bị cáo là lao động chính trong gia đình; mẹ bị cáo là bà Lê Thị T3 bị bệnh nặng, gia đình có cung cấp hồ sơ bệnh án tại phiên tòa phúc thẩm; bị cáo có con nhỏ sinh năm 2024 cần người chăm sóc, nuôi dưỡng; bị cáo có đóng góp tích cực vào quỹ ủng hộ phòng chống C1 - 19 (có xác nhận của Công ty Cổ phần Đ1 với số tiền 10.000.000 đồng). Do đó, có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Kim Đ, sửa một phần Bản án sơ thẩm đối với bị cáo Lê Kim Đ.

[5] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trương Trọng H và Lê Ngọc T là cùng quan điểm với Hội đồng xét xử nên chấp nhận. Đối với đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Kim Đ là không cùng quan điểm của Hội đồng xét xử nên không chấp nhận.

[6] Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Trương Trọng H đề nghị xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm hình phạt đối với bị cáo và tuyên bố bị cáo không phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là không có căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[7] Các phần quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[8] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của các bị cáo Trương Trọng H và Lê Ngọc T không được chấp nhận nên các bị cáo H, T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; kháng cáo của bị cáo Lê Kim Đ được chấp nhận nên bị cáo Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục Án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trương Trọng H, Lê Ngọc T. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 165/2025/HS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh.

1.1 Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 55 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt bị cáo Trương Trọng H 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo phải chấp hành là 10 (mười) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/9/2023.

1.2 Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 55 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt bị cáo Lê Ngọc T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo phải chấp hành là 10 (mười) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/9/2023.

2. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Kim Đ. Sửa Bản án sơ thẩm số 165/2025/HS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh đối với bị cáo Lê Kim Đ.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 55 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt bị cáo Lê Kim Đ 07 (bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo phải chấp hành là 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/9/2023.

3. Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Các bị cáo Trương Trọng H, Lê Ngọc T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Lê Kim Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao (01);
- VKSND TP.HCM (01);
- Phòng Hồ sơ - Công an TP.HCM (01);
- TAND khu vực 16 - TP.HCM (09);
- VKSND khu vực 16 - TP.HCM (01);
- Phòng THADS khu vực 16 - TP.HCM (01);
- Phân trại tạm giam Lái Thiêu (03);
- Bị cáo (03);
- Người tham gia tố tụng khác (01);
- UBND cấp xã, phường nơi bị cáo cư trú (03);
- Lưu hồ sơ vụ án, VP, 30. (54)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Huỳnh Đức